TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Khắc Tiệp
2. Bà Đinh Thị Thủy

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Thế Anh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 04/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với.

Bị cáo: *Bùi Văn G*, tên gọi khác (Không), sinh ngày 05 tháng 5 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Bùi Văn N (đã chết) và bà Hà Thị S, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Ngày 13/10/ 2021 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng. Đến ngày 02/3/2023 chấp hành xong về địa phương.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/02/2024, chuyển tạm giam ngày 06/3/2024. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Đinh Công H, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm M, xã P, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 26/02/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Châu phối hợp cùng Công an xã Cun Pheo làm nhiệm vụ tại xóm Mượt, xã Cun Pheo, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Phát hiện Bùi Văn G và Đinh Công H có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác yêu cầu cả hai dừng lại để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra Bùi Văn G đã tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen trong có chứa các viên nén màu hồng, Bùi Văn G khai

nhận đó là ma túy mua về để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bùi văn G khai nhận: Sáng ngày 26/02/2024 Bùi Văn G đi xe buýt từ Tân Lạc đến huyện Mai Châu để tìm mua ma túy, khi xe đến cổng Trung tâm Y tế huyện Mai Châu thì dừng lại đón trả khách. Bùi Văn G nhìn thấy người quen là Đinh Công H nên đã rủ H vào Cun Pheo chơi, H đồng ý. Khi đến bến xe xã Cun Pheo cả hai đi bộ lên xómTáu Nà, khi đến nơi G bảo H đứng đợi vì G có chút việc. Bùi Văn G tiếp tục đi bộ một mình để tìm mua ma túy, G gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. G trao đổi và đưa 800.000 đồng cho người đàn ông đó để mua ma túy, sau 15 phút người đàn ông quay lại đưa cho G 01 gói nilon trong có ma túy. Bùi Văn G cất gói ma túy vào túi áo, sau đó đi bộ về phía Đinh Công H và cả hai đi bộ quay lại về phía bến xe xã Cun Pheo, trên đường đi gần đến nơi thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu kiểm tra bắt giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 124-A/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 05 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 0,52 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 124-B/KL-KTHS ngày 10/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 35 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 3,71gam là ma túy loại Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 31/CT- VKSMC ngày 04/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Bùi Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Bùi Văn G từ 42 đến 48 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, không biết địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ đề nghị xử lý.

Đối với Đinh Công H được rủ đi chơi cùng, quá trình điều tra xác định H không biết việc Bùi Văn G đi mua ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Đinh Công H.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu toàn bộ số ma túy của bị cáo để tiêu hủy.

Đề nghị áp dụng điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Do bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 26/02/2024 đã đi xe buýt lên Mai Châu để mua 4,23 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, biên bản hỏi cung và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận: Bùi Văn G phạm tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về công tác quản lý các chất ma tuý, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo đã cố tình phạm tội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng có nhân thân xấu là người nghiện ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tình tiết này được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ cần xử lý như sau: Tịch thu để tiêu huỷ toàn bộ số ma túy của bị cáo hoàn trả sau giám định.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi văn G phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn G 44 (Bốn mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/02/2024.

3.Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01(một) phong bì niêm phong bì màu trắng, một mặt có chữ BỘ CÔNG AN - CÔNG AN TỈNH HÒA BÌNH, mẫu vật còn lại sau giám định vụ: Bùi Văn G – Có hành vi phạm tội về ma túy, xảy ra ngày 26/02/2024 tại xã Cun Pheo, huyên Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của người niêm phong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:43/THA ngày 20/5/2024.

4. **Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Quyền Kháng Cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- *TAT;*
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- UBND xã Phong Phú
Huyện Tân Lạc, tỉnh HB;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng